

Số: 81 /KH-UBND

Uông Bí, ngày 17 tháng 5 năm 2016

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015, Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ và Chương trình hành động cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ninh năm 2016

Thực hiện Công văn số 149/BXTĐT-VT1 ngày 22/3/2016 của Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Quảng Ninh về việc tổ chức triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 2614/KH-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh Triển khai Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ và Chương trình hành động cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Ninh năm 2016;

UBND thành phố Uông Bí xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt đến các phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan trên địa bàn nội dung Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016; Kế hoạch số 4542/KH-UBND ngày 27/8/2013 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2013 và các năm tiếp theo của tỉnh Quảng Ninh;

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 03 khâu đột phá chiến lược: đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và quản lý đầu tư, kinh doanh; phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, tập trung các công trình động lực tạo sức lan toả, thúc đẩy nền kinh tế phát triển theo hướng chuyển dịch từ “nâu” sang “xanh”; đảm bảo tốc độ phát triển các ngành kinh tế, tăng trưởng kinh tế theo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Uông Bí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 25/5/2015.

- Nâng cao chất lượng điều hành, hoạt động của chính quyền các cấp từ Thành phố đến các xã, phường; tiếp tục đẩy mạnh đồng hành, tạo điều kiện thuận lợi, tích cực giải quyết khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư hoạt động trên địa bàn.

- Duy trì và nâng cao các chỉ tiêu đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở ngành và địa phương, đặc biệt các chỉ tiêu có số điểm mức độ đạt còn thấp; phấn đấu giữ vững vị trí trong kết quả đánh giá chất lượng điều hành của sở ngành và địa phương tỉnh Quảng Ninh "DDCI", (chi tiết các chỉ tiêu có biểu chi tiết kèm theo).

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành của Thành phố; chủ tịch UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung kế hoạch, quán triệt trong toàn thể cơ quan, đơn vị và tổ chức nghiêm túc thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ, công chức trên từng lĩnh vực; triển khai đồng bộ các giải pháp trong kế hoạch này để nâng cao hiệu quả, chất lượng điều hành, thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong bộ máy chính quyền từ Thành phố đến xã, phường nhằm góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Quảng Ninh năm 2016.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện đối với các cấp, các ngành, các xã, phường và kịp thời báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ và theo yêu cầu của Tỉnh.

- Đẩy mạnh khai thác, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp, nhằm giảm tối đa chi phí phát sinh về thời gian và tài chính cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công Thành phố và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

- Tăng cường công tác giải phóng mặt bằng, đáp ứng tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trên địa bàn, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đến đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn; phấn đấu thu hút nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân 20%/năm.

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Nhiệm vụ

(1) Phòng Tài chính - Kế hoạch: Là Thường trực theo dõi, tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các công việc liên quan đến cải thiện Chỉ số PCI; liên hệ chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Xúc tiến đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế để đề xuất các giải pháp khuyến khích, thu hút nguồn lực đầu tư phát triển trên địa bàn; đồng thời, tiếp tục đề xuất các giải pháp hiệu quả hỗ trợ, đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp năm 2016; chủ động tham mưu cho UBND thành phố tổ chức các hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc, tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp;

Chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính để hỗ trợ doanh nghiệp; công bố định kỳ các tài liệu về ngân sách huyện sau khi được phê duyệt; đề xuất các giải pháp cụ thể về tài chính liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư;

Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc cải thiện *chỉ số gia nhập thị trường, chỉ số cạnh tranh bình đẳng* trong bộ chỉ số đánh giá DDCI.

(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu thực hiện điều chỉnh Quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 16/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong thực hiện chính sách giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch cho nhà đầu tư sớm triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn; định kỳ tháng, quý kiểm tra, rà soát đề nghị thu hồi các dự án sử dụng đất chậm tiến độ, vi phạm pháp luật đất đai. Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố và có biện pháp cải thiện *chỉ số tiếp cận đất đai* trong bộ chỉ số đánh giá DDCI.

(3) Phòng Quản lý đô thị: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong triển khai các thủ tục cấp phép xây dựng; giảm tối đa thời gian, thủ tục hành chính trong thực hiện thẩm định quy hoạch chi tiết, dự toán thiết kế và các hoạt động đầu tư, xây dựng khác. Tham mưu hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thành phố Uông Bí đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Tham mưu tổ chức công bố, công khai các quy hoạch trong tháng 4 năm 2016. Xây dựng cuốn tài liệu xúc tiến đầu tư,

Tích cực tham mưu cho Thành phố phối hợp chặt chẽ với Ban Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư của Tỉnh để cung cấp thông tin về quy hoạch các dự án trên địa bàn khi nhà đầu tư đến tìm hiểu, thu hút nhà đầu tư thực hiện các dự án theo quy hoạch, góp phần nâng cao *chỉ số tính minh bạch* trong bộ chỉ số đánh giá DDCI.

(4) Phòng Nội vụ: Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, các xã phường, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả tổng thể cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả cải cách hành chính công. Công bố công khai và tham mưu triển khai có hiệu quả quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

(5) Phòng Kinh tế: Chủ trì tổ chức hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực đời sống xã hội, sản xuất kinh doanh và sản xuất nông nghiệp; duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh các sản phẩm đã xây dựng và tạo lập nhãn hiệu; chủ trì phối hợp với các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các mô hình sản xuất trong nông nghiệp theo quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; thu hút các cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Chủ trì phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch thường xuyên theo dõi, thống kê và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ cá thể để tham mưu giải pháp đột phá để phát triển lĩnh vực này.

(6) Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì phối hợp với các đơn vị đề xuất các biện pháp thuận lợi trong việc cung cấp các dịch vụ đào tạo, tuyển dụng lao động và sử dụng lao động hàng năm đảm bảo phát huy lợi thế nguồn nhân lực của Thành phố; có kế hoạch tổ chức đào tạo nghề đúng quy trình, giảm thủ tục hành chính; phối hợp tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đến đầu tư trên địa bàn có nhu cầu tuyển dụng lao động một cách hiệu quả. Có giải pháp cụ thể để nâng cao *chỉ số đào tạo lao động* trong bộ chỉ số đánh giá DDCI.

(7) Phòng Văn hóa - Thông tin: Chủ trì phối hợp với các đơn vị rà soát tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của các phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường; trên cơ sở đó tham mưu giải pháp ứng dụng, đổi mới công nghệ thông tin trong quản lý điều hành; tuyên truyền các chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; đảm bảo hệ thống thông tin truyền thông thông suốt từ Thành phố đến các xã, phường và cầu nối thông tin đến các cơ quan của tỉnh trong việc cung cấp các thông tin hữu ích đến các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu đầu tư trên địa bàn thành phố Uông Bí; đề xuất các giải pháp trong công tác quản lý Nhà nước nhằm quảng bá du lịch dịch vụ thành phố Uông Bí.

(8) Đài truyền thanh truyền hình Thành phố:

- Tham mưu và chủ trì xây dựng trang Website của thành phố; phối hợp với Trung tâm hành chính công xây dựng trang thông tin điện tử về dịch vụ hành chính công thành phố trong trang Website chung của thành phố.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, đa dạng hoá làm các tin, bài, phóng sự về cải cách hành chính. Chủ động phối hợp với các đơn vị phòng ban, ngành của Thành phố và UBND các xã, phường để thường xuyên cập nhật chương trình hoạt động, điều hành của UBND thành phố, kết quả thực hiện của các đơn vị thuộc thành phố và xã, phường về triển khai thực hiện các quy hoạch chiến lược, phát triển kinh tế xã hội lên cổng thông tin điện tử, trang Website của thành phố.

- Thành lập chuyên mục cải cách hành chính đảm bảo 100% thủ tục hành chính theo quy định được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử và Website của thành phố.

- Đồng thời chịu trách nhiệm kiểm soát thông tin đảm bảo theo quy định.

(9) Phòng Y tế: Chủ trì phối hợp với các đơn vị duy trì công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chặt chẽ các cơ sở, cá nhân hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn thành phố theo quy định.

(10) Phòng Tư pháp: Chủ trì phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan rà soát thủ tục hành chính, đánh giá tác động thủ tục hành chính; chủ động tham mưu UBND thành phố đề nghị các cơ quan chức năng ban hành các thủ tục hành chính thật sự cần thiết, đảm bảo tổ chức thực thi thủ tục liên thông giữa các cơ quan, đơn vị và rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục; phối hợp với sở Tư pháp và các ngành liên quan xây dựng các kênh thông tin đa dạng để triển khai hiệu quả công bố các tài liệu pháp lý, văn bản pháp luật của TW, của tỉnh và của thành phố trên trang Website địa phương.

Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, Quản lý Đô thị, Văn hóa Thông tin và các đơn vị liên quan có biện pháp duy trì và nâng cao *chỉ số tính minh bạch* trong bộ chỉ số đánh giá DDCI.

(11) Trung tâm Hành chính công: Đảm bảo 100% thủ tục hành chính theo quy định được niêm yết công khai ở Trung tâm Hành chính công và tại trang Web của thành phố; chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành tham mưu rà soát, bổ sung, loại bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp với quy định hiện hành, đơn giản hoá, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, nâng cao mức độ hài lòng của nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân đến giao dịch tại Trung tâm Hành chính công. Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, xã, phường quản lý và vận hành tốt mô hình một cửa điện tử liên thông tại 11/11 xã, phường của thành phố. Chủ trì, phối hợp với phòng Tư pháp, chi cục thuế, thanh tra thành phố chịu trách nhiệm về *chỉ số Chi phí thời gian* trong bộ chỉ số đánh giá DDCI.

(12) Phòng Giáo dục và Đào tạo: chủ trì đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ về giáo dục phổ thông; phối hợp với phòng Tài chính - kế hoạch rà soát các nội dung đầu tư cơ sở vật chất để mỗi năm có 02 trường đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2; bố trí cán bộ làm công tác kế hoạch và thực hiện quản lý trường được thành lập theo hình thức đối tác công tư, đồng thời tích cực

phối hợp với các phòng ban kêu gọi thu hút các nhà đầu tư, thực hiện các thủ tục thu hút đầu tư vào lĩnh vực giáo dục theo hình thức đối tác công tư.

(13) Chi cục thuế Ưông Bí: Thực hiện giảm tối đa giờ các doanh nghiệp phải tiếp và làm việc với cơ quan thuế; thực hiện một cách hiệu quả nhất dịch vụ kê khai và nộp thuế điện tử theo chương trình cải cách quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế của Tổng cục thuế, Cục thuế Quảng Ninh;

(14) Công an Thành phố: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

(15) Thanh tra thành phố: Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện chương trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo đúng chương trình, không chồng chéo, tuân thủ đúng thời gian, thời hạn thanh tra, kiểm tra nhằm giảm bớt thời gian cho doanh nghiệp. Làm đầu mối triển khai các biện pháp hiệu quả và chịu trách nhiệm về *chỉ số chi phí không chính thức* trong bộ chỉ số đánh giá DDCI. Phối hợp với Tòa án nhân dân thành phố theo dõi, tổng hợp và đánh giá *chỉ số thiết chế pháp lý*.

(16) Tòa án nhân dân thành phố: Chủ trì thực hiện hiệu quả quá trình xét xử đảm bảo đúng pháp luật, nhanh chóng, có kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp trong nắm bắt các chế độ chính sách liên quan đến việc tranh chấp, kiện tụng, đặc biệt là các kiến thức quốc tế trong khiếu nại, tranh chấp với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài. Góp phần nâng cao *chỉ số thiết chế pháp lý* trong bộ chỉ số đánh giá DDCI.

(17) Các đơn vị liên quan: Các Chi nhánh Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước Thành phố phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế như: hỗ trợ vay vốn đầu tư, giải ngân vốn trong đầu tư xây dựng, nộp thuế, nghĩa vụ tài chính đối với cấp quyền sử dụng đất.

(18) Văn phòng HĐND&UBND thành phố chủ trì phối hợp với Trung tâm Hành chính công, phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp kết quả thực hiện hàng tháng, quý và năm; tham mưu UBND Thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện trên toàn địa bàn Thành phố. Phối hợp với các phòng ban liên quan đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, tạo điều kiện thuận lợi về cung cấp thông tin, thời gian làm việc của các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước đến tìm hiểu cơ hội đầu tư vào thành phố. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan có biện pháp phù hợp để nâng cao *chỉ số tính năng động* trong bộ chỉ số đánh giá DDCI.

(19) Ủy ban nhân dân các xã, phường: Căn cứ và kế hoạch này, chủ động xây dựng nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính tại đơn vị, nâng cao năng lực quản lý, xây dựng mô hình một cửa điện tử liên thông; thường xuyên kiểm tra giám sát các lĩnh vực liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính tại mô hình một cửa điện tử xã, phường. Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của cấp ủy, phối hợp tốt với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong việc tiếp nhận các kênh thông tin phản ánh về tình hình giải quyết thủ tục hành chính của địa phương, đơn vị để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh.

(20) Ban quản lý dự án công trình thành phố

Chủ động tham mưu các thủ tục, hồ sơ các dự án kêu gọi thu hút đầu tư của Thành phố; phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu giải quyết theo thẩm quyền, hoàn thiện thủ tục các bước đầu tư; thực hiện quản lý theo nhiệm vụ phân công đối với dự án các nhà đầu tư thực hiện trên địa bàn thành phố.

Thường xuyên báo cáo theo định kỳ tình hình thực hiện các dự án các nhà đầu tư thực hiện trên địa bàn.

2. Giải pháp thực hiện

Các phòng, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc thành phố, theo chức năng nhiệm vụ được giao cần tích cực triển khai một cách đồng bộ, chủ động đề xuất các sáng kiến triển khai tập trung vào một số nhóm giải pháp sau:

(1) Nhóm giải pháp về chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thuộc Thành phố, UBND các xã, phường căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, bám sát các chỉ số thành phần DDCI trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và nhiệm vụ giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ và Kế hoạch triển khai của tỉnh triển khai một cách cụ thể tại đơn vị; từng đơn vị cần phân công, phân nhiệm rõ ràng trách nhiệm vai trò người đứng đầu, người thực thi nhiệm vụ và công tác phối hợp với các đơn vị liên quan.

- Thủ trưởng các đơn vị tổ chức quán triệt, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ, các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, của tỉnh và của UBND Thành phố; về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và chịu trách nhiệm trước Ủy ban Nhân dân Thành phố về tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nhất là các nội dung liên quan đến PCI, DDCI;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện theo các Kế hoạch, Chương trình, Đề án, trên cơ sở các quy hoạch chiến lược, quy hoạch ngành; phân bổ nguồn lực hợp lý, có tiến độ thực hiện một cách phù hợp, hiệu quả; gắn quản lý Nhà nước với sự phát triển của thị trường. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện công việc để có giải pháp xử lý một cách phù hợp linh hoạt, kịp thời báo cáo UBND thành phố những vướng mắc để có biện pháp giải quyết theo thẩm quyền.

(2) Nhóm giải pháp về cải cách thủ tục hành chính nhằm giảm tối đa thời gian, chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp

- Rà soát bộ thủ tục hành chính của Thành phố, đề nghị cấp tỉnh sửa đổi bổ sung, loại bỏ các thủ tục không cần thiết và bổ sung tăng thêm thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công thành phố; phấn đấu hết năm 2016 đạt trên 70% bộ thủ tục hành chính của Thành phố được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và 4.

- Tập trung cải cách thủ tục hành chính và đề cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ công chức: (1) Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu báo cáo UBND tỉnh, các bộ, ngành chức năng bãi bỏ, thay thế, sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực; (2) Rà soát các quy trình thực

hiện các thủ tục hành chính, có giải pháp nhằm đơn giản hóa, giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo thuận lợi và giảm thời gian, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Hành chính công, trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu các phòng, ban, ngành và chủ tịch UBND các xã, phường trong việc thực hiện công khai minh bạch các chỉ số, cụ thể: (1) Rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh cho các hộ kinh doanh cá thể 02 ngày làm việc, hợp tác xã không quá 03 ngày làm việc (theo quy định tối đa 05 ngày làm việc); (2) Cải cách quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế; rút ngắn thời gian để doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoàn thành thủ tục nộp thuế; triển khai dịch vụ kê khai và nộp thuế điện tử theo chương trình cải cách quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế của Tổng cục thuế, Cục thuế Quảng Ninh; (3) Tạo mọi điều kiện tốt nhất giới thiệu các nhà đầu tư khảo sát, tìm hiểu cơ hội kinh doanh, hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thiện quy trình thủ tục theo pháp luật về đầu tư, thuê mặt đất, mặt nước; (4) Công khai minh bạch và bình đẳng trong tiếp cận tín dụng theo cơ chế thị trường giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất và kinh doanh.

- Tăng cường kỷ cương, lễ lối tác phong làm việc đối với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, địa phương; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính với mục tiêu giảm tối đa thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính về thuế, bảo hiểm xã hội, đất đai, xây dựng, thủ tục đầu tư, thành lập, giải thể HTX... bảo đảm công khai minh bạch, đúng quy định, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên trong quản lý điều hành. Tạo thuận lợi để nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia giám sát việc thực hiện TTHC của các cơ quan quản lý nhà nước; Thực hiện hiệu quả chế độ giám sát, kiểm tra và xử lý nghiêm khắc các hành vi, các bộ phận những thiếu, gây phiền hà và đòi hỏi các chi phí không chính thức đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp; thực hiện luân chuyển những cán bộ không đáp ứng điều kiện về trình độ, tác phong làm việc (nếu có).

- Các đơn vị chủ động sắp xếp lại hoạt động của mình; đặc biệt một số đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình phê duyệt tại Quyết định số 1873-QĐ/TU ngày 28/02/2015 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về Đề án "Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế" của Đảng bộ thành phố Uông Bí; giao quyền tự chủ và bảo đảm hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

(3) Nhóm giải pháp về nâng cao tính minh bạch

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung và công khai kịp thời các cơ chế, chính sách, các quy hoạch của tỉnh, địa phương và của ngành (quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch địa điểm xây dựng, quy hoạch ngành, lĩnh vực,...) trên trang Website thành phố nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin và các cơ hội đầu tư, kinh doanh trên địa bàn thành phố.

- Niêm yết công khai các TTHC tại Trung tâm Hành chính công thành phố và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công thành phố và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, công tác phối

hợp của các cơ quan, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính và công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các cơ quan trực thuộc UBND Thành phố và UBND các xã, phường;

(4) Nhóm giải pháp Hỗ trợ Doanh nghiệp

- Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Tổ công tác hoạt động xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Ông Bí giai đoạn 2016-2020 được thành lập tại quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 của UBND thành phố;

- Phòng, ban được giao chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án và thực hiện công tác GPMB cần xây dựng chương trình hành động thiết thực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục và đảm bảo theo quy trình, quy định của pháp luật. Thường xuyên tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc, tích cực tham mưu, đề xuất giải pháp nhằm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến mới trong hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thực hiện thành công Bộ chỉ số DDCI năm 2016 đảm bảo chất lượng, công tâm và minh bạch gắn với trách nhiệm, vai trò người đứng đầu cơ quan đơn vị được khảo sát.

- Phát huy vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp địa phương; HTX ngoài quốc doanh trong chủ động sáng tạo triển khai các giải pháp hỗ trợ DN:

(5) Nhóm giải pháp về DDCI

- Các đơn vị được giao đầu mối, chủ trì triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ số DDCI. Tích cực phối hợp với VCCI để mở rộng đối tượng khảo sát từ các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã và đến từng hộ kinh doanh cá thể.

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc, tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, Hợp tác xã...; tranh thủ sự hỗ trợ của các sở, ngành tỉnh; vận dụng linh hoạt các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trên mọi lĩnh vực; phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo để nâng cao nhận thức, kiến thức về pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh, về hội nhập kinh tế quốc tế cho các nhà quản lý nhà nước, các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thành lập tổ công tác hoạt động xúc tiến và hỗ trợ đầu tư của Thành phố để tăng cường thu hút đầu tư, trong đó: đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố làm tổ trưởng, đồng chí phó chủ tịch UBND thành phố phụ trách Trung tâm hành chính công làm tổ phó thường trực; Trưởng Tài chính - Kế hoạch là tổ phó; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và chủ tịch UBND các xã, phường là thành viên, tổ chức thực hiện tốt công tác xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn.

(6) Nhóm giải pháp về đào tạo, tập huấn

- Đề nghị ban xúc tiến và hỗ trợ đầu tư của tỉnh tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn về PCI, DDCI để nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong đánh giá chất lượng điều hành của các sở, ngành địa phương; đồng thời tích cực hiến kế để nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức trên địa bàn trong việc nâng cao năng lực đáp ứng thực hiện các chỉ số DDCI của thành phố theo Kế hoạch, góp phần thực hiện tốt chỉ số PCI của tỉnh.

- Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương bạn, với các tổ chức, chuyên gia nghiên cứu về PCI, DDCI.

(7) Nhóm giải pháp về tuyên truyền

- Tích cực tuyên truyền một cách bài bản; nâng cao hiệu quả, hiệu ứng của báo chí và các kênh tuyên truyền về PCI, DDCI để các nhà đầu tư, doanh nghiệp và chính bản thân cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến PCI, DDCI nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để tăng cường vai trò, trách nhiệm của cán bộ công chức làm trực tiếp cũng như của chính các phòng, ban, ngành, UBND các xã phường.

- Đài truyền thanh truyền hình thành phố phối hợp với Báo và Đài truyền hình tỉnh triển khai chương trình truyền thông về PCI, DDCI theo chuyên đề hàng quý để nâng cao hiệu ứng từ công tác truyền thông;

- Các đơn vị phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình hoạt động, kết quả công tác thu hút đầu tư, cải cách hành chính về đài truyền thanh truyền hình thành phố để đăng tải trên trang Website của thành phố.

(8) Nhóm giải pháp về phối hợp với Ban xúc tiến và hỗ trợ đầu tư của tỉnh, Tổ công tác triển khai Nghị quyết 19 của Chính phủ

- Tiếp tục phối hợp với ban xúc tiến và hỗ trợ đầu tư của tỉnh tuyên truyền, cung cấp các thông tin về các cơ chế chính sách ưu đãi trong đầu tư, thủ tục đầu tư các dự án thu hút đầu tư được xác định trong cuốn Uông Bí tiềm năng và cơ hội thu hút đầu tư cũng như trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 và các dự án trong quy hoạch chiến lược của Thành phố.

- Thường xuyên duy trì liên hệ và tranh thủ ý kiến tham vấn từ các chuyên gia PCI-VCCI. Cung cấp và cập nhật thông tin kịp thời về PCI, DDCI, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh Quảng Ninh, các thông tin về thu hút đầu tư của thành phố đến VCCI để phối hợp trong công tác đánh giá PCI, DDCI.

- Tích cực tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn, đào tạo; tọa đàm, hội nghị liên quan đến PCI, DDCI, hỗ trợ doanh nghiệp do VCCI tổ chức.

(9) Nhóm giải pháp về nguồn lực tài chính:

- Phòng Kinh tế tổ chức triển khai tốt công tác hỗ trợ đầu tư vào sản xuất hàng hoá nông nghiệp tập trung theo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của thành phố, các dự án áp dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất và chế biến sản phẩm nông nghiệp; phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cân đối nguồn vốn của nhà nước để tham gia vào các dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư thực hiện công tác GPMB bàn giao đất sạch cho nhà đầu tư đảm bảo tiến độ của dự án;

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất của Trung tâm hành chính công thành phố và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, phường; công tác tuyên truyền, xúc tiến và hỗ trợ thu hút đầu tư.

- Kêu gọi huy động nguồn lực từ cộng đồng doanh nghiệp triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố.

III. Tổ chức thực hiện

- Chủ tịch UBND thành phố định kỳ hàng quý tổ chức gặp mặt nhà đầu tư, doanh nghiệp để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Các phó chủ tịch UBND thành phố theo nội dung phân công, tăng cường chỉ đạo, điều hành và kiểm tra; kịp thời chấn chỉnh những việc còn hạn chế; định kỳ giao ban kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị.

- Thủ trưởng các phòng, ban thành phố, chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ chức năng của cơ quan, đơn vị xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với từng lĩnh vực, phân công cán bộ chịu trách nhiệm từng phần việc; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tại đơn vị và chịu trách nhiệm trước chủ tịch UBND Thành phố về kết quả thực hiện, tồn tại hạn chế và sai phạm (nếu có); định kỳ báo cáo chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại buổi giao ban hàng tháng.

- Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị.

- Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị:

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của Thành phố tích cực tham gia công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong việc phối hợp cải cách hành chính của Thành phố, xã, phường; tuyên truyền phổ biến chế độ chính sách pháp luật của nhà nước trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư của nhà nước, nhà đầu tư thực hiện trên địa bàn.

+ Hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, tạo cơ chế thông tin hiệu quả, góp phần xây dựng bộ máy các cơ quan chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ninh (B/c);
- Ban xúc tiến và HTĐT tỉnh Quảng Ninh (B/c);
- TT. Thành ủy, TT. HĐND (B/c);
- CT, các PCT UBND TP (C/đ);
- UBMTQ (P/h);
- Các phòng, ban (T/h);
- Hội doanh nghiệp (P/h);
- Đài TT Thành phố (Đưa tin);
- UBND các xã, phường (T/h);
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tú

PHỤ LỤC
MỤC TIÊU PHẢN ĐÁU THỰC HIỆN CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ DDCI NĂM 2016
(Kèm theo Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 17/5/2016 của UBND thành phố Uông Bí)

TT	Chỉ số thành phần	Đơn vị đầu mối/chủ trì và phối hợp	Kết quả đánh giá năm 2015 (Điểm/%)	Mục tiêu phần đầu năm 2016	Ghi chú
1	Chỉ số tính minh bạch	Đài TTTH chủ trì đưa thông tin lên trang Website của thành phố; các phòng: TCKH, TNMT, QLĐT, KT, VHTT, TP, LĐT&XH, BQL dự án công trình cung cấp thông tin theo lĩnh vực quản lý cho Đài TTTH và khách hàng trực tiếp theo quy định cung cấp thông tin	8,73		
1.1	Khả năng tiếp cận thông tin				
1.1.1	Khả năng tiếp cận thông tin dễ		66%	70%	
1.1.2	Cần có mối quan hệ để có thể tiếp cận được tài liệu của địa phương (quang trọng/rất quan trọng)		72%	55%	
1.2	Việc cung cấp và công khai thông tin				
1.2.1	Cách trình bày nội dung thông tin		7,15	7,2	
1.2.2	Mức độ đầy đủ của nội dung		7,21	7,5	
1.2.3	Mức độ rõ ràng		7,18	7,3	
1.2.4	Tính kịp thời của cung cấp thông tin		7,21	7,5	
1.3	Đánh giá Website	Đài TT-TH và các đơn vị liên quan cung cấp thông tin			



TT	Chỉ số thành phần	Đơn vị đầu mối/chủ trì và phối hợp	Kết quả đánh giá năm 2015 (Điểm/%)	Mục tiêu phấn đấu năm 2016	Ghi chú
1.3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp thường xuyên truy cập cổng thông tin điện tử của địa phương		65%	70%	
1.3.2	Tỷ lệ đánh giá tốt/rất tốt trang web của địa phương		77%	80%	
1.3.3	Tỷ lệ đánh giá dễ hiểu/rất dễ hiểu của các thông tin được cung cấp		87%	90%	
1.4	Đánh giá bộ phận Một cửa	TT HCC Thành phố và UBND xã, phường			
1.4.1	Thủ tục được niêm yết công khai		97%	98%	
1.4.2	Hướng dẫn về thủ tục rõ ràng, đầy đủ		77%	80%	
2	Chỉ số Tính năng động	Văn phòng HĐND&UBND	9,51		
2.1.	Việc vận dụng linh hoạt chính sách, chủ trương, quy định pháp luật của lãnh đạo đơn vị				
2.1.1	Linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật		89%	90%	
2.1.2	Năng động, sáng tạo giải quyết các vấn đề mới		74%	80%	
2.1.3	Thực hiện tốt chủ trương của lãnh đạo tỉnh		85%	88%	
2.1.4	Không am hiểu chính sách, chủ trương của tỉnh		0%	0%	
2.2	Đánh giá tính năng động của các địa phương				
2.2.1	Thường xuyên đối thoại với Doanh nghiệp		67%	80%	
2.2.2	Chậm trễ, trì hoãn thực hiện/thường xuyên xin chỉ đạo trước những vấn đề mới		15%	5%	
2.2.3	Lãnh đạo quan tâm lắng nghe và ứng xử thân thiện đối với doanh nghiệp		93%	95%	
3	Chi phí thời gian	Trung tâm Hành chính công	9,21		
3.1	Thời gian giải quyết TTHC				
3.1.1	Tỷ lệ Doanh nghiệp dành trên 10% tổng quỹ thời gian để giải quyết TTHC		39%	15%	
3.1.2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết việc tiếp nhận, giải quyết TTHC là sớm/đúng hạn		100%	100%	

TT	Chỉ số thành phần	Đơn vị đầu mối/chủ trì và phối hợp	Kết quả đánh giá năm 2015 (Điểm/%)	Mục tiêu phấn đấu năm 2016	Ghi chú
3.1.3	Tỷ lệ DN bị thanh tra, kiểm tra trên 2 lần/năm		2%	2%	
3.2	Đánh giá cán bộ giải quyết TTHC				
3.2.1	Cán bộ giải quyết công việc hiệu quả		85%	90%	
3.2.2	Cán bộ thân thiện, nhiệt tình		78%	85%	
3.2.3	Cán bộ am hiểu chuyên môn		78%	85%	
3.2.4	Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ		85%	90%	
3.3	Hiệu quả giải quyết TTHC				
3.3.1	Giải quyết hiệu quả		78%	85%	
3.3.2	Thủ tục đơn giản		74%	85%	
3.2.3	Phí, lệ phí công khai		96%	97%	
3.2.4	Mức độ tuân thủ quy định về thời gian xử lý TTHC tại địa phương nhanh chóng		83%	90%	
3.4	Doanh nghiệp thường lấy thông tin về quy định thủ tục hành chính ở đâu				
3.4.1	Tự tìm hiểu trên báo, đài, cổng thông tin		76%	80%	
3.4.2	Đọc thông tin niêm yết		0%	20%	
3.4.3	Nhờ người quen hướng dẫn		17%	5%	
3.4.4	Nhờ cán bộ hướng dẫn		62%	80%	
3.4.5	Thuê tư vấn/môi giới		0%	0%	
4	Chi phí không chính thức	Thanh tra thành phố	8,90		
4.1	Tỷ lệ doanh nghiệp có trả CPKCT khi thực hiện TTHC tại cơ quan		21%	5%	
4.2	Hiện tượng nhũng nhiễu phổ biến		43%	15%	
4.3	Chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được		56%	35%	
4.4	Công việc đạt hiệu quả cao sau khi trả CPKCT		52%	30%	
4.5	Không đạt kết quả nếu không chi trả CPKCT		35%	5%	
4.6	Các khoản phí, lệ phí được giảm bớt		95%	95%	

TT	Chỉ số thành phần	Đơn vị đầu mối/chủ trì và phối hợp	Kết quả đánh giá năm 2015 (Điểm/%)	Mục tiêu phấn đấu năm 2016	Ghi chú
4.7	Chi phí không chính thức giảm bớt		89%	95%	
4.8	Thủ tục giấy tờ giảm nhiều		100%	100%	
5	Cạnh tranh bình đẳng	Phòng Tài chính- Kế hoạch, Quản lý đô thị, Tài nguyên và môi trường, Kinh tế, Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án công trình	8,79		
5.1	Việc đối xử với các doanh nghiệp nhà nước				
5.1.1	Thuận lợi trong tiếp cận thông tin		46%	80%	
5.1.2	Ưu tiên giải quyết khó khăn hơn		21%	15%	
5.1.3	Nhiều cơ chế ưu đãi hơn so với DNTN		68%	50%	
5.1.4	Được hỗ trợ nhiều hơn		57%	50%	
5.1.5	TTHC nhanh chóng, đơn giản hơn		21%	50%	
5.2	Việc ưu ái các DN nhà nước, DN FDI có gây khó khăn cho các doanh nghiệp khác		10%	5%	
5.3	Mức quan tâm của địa phương tới DN tư nhân trong nước (% thường xuyên)		62%	90%	
6	Hỗ trợ Doanh nghiệp	Phòng Tài chính- Kế hoạch, Kinh tế, Tài nguyên và môi trường, Quản lý đô thị	9,83		
6.1	Hỗ trợ DN qua việc đối thoại doanh nghiệp				
6.1.1	DN có tham gia các cuộc đối thoại do địa phương tổ chức		89%	95%	
6.1.2	DN đánh giá hiệu quả của các buổi Đối thoại DN do địa phương tổ chức		81%	95%	
6.2	Hỗ trợ DN qua các đánh giá cụ thể				
6.2.1	Trong những năm vừa qua, doanh nghiệp có tham gia các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của địa phương		94%	95%	

TT	Chỉ số thành phần	Đơn vị đầu mối/chủ trì và phối hợp	Kết quả đánh giá năm 2015 (Điểm/%)	Mục tiêu phần đầu năm 2016	Ghi chú
6.2.2	DN đánh giá về mức độ hỗ trợ DN trong thực hiện TTHC, hoạt động đầu tư - kinh doanh (tốt/rất tốt)		79%	95%	
6.2.3	DN đánh giá hiệu quả của dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử		81%	90%	
7	Chỉ số thiết chế pháp lý	Thanh tra thành phố, Tư pháp Tòa án nhân dân thành phố	9,03		
7.1	Cơ chế khiếu nại (nếu có phiên hà, vôi vĩnh trong giải quyết TTHC, có cơ chế để DN khiếu nại lên lãnh đạo cơ quan (%))		77%	90%	
7.2	Kênh để khiếu nại				
7.2.1	Hòm thư điện tử		65%	70%	
7.2.2	Văn bản gửi các cơ quan		46%	40%	
7.2.3	Đường dây nóng		8%	10%	
7.2.4	Hòm thư góp ý tại cơ quan		31%	25%	
7.3	Đánh giá công tác giải quyết khiếu nại				
7.3.1	Khiếu nại của DN luôn được giải quyết thỏa đáng		74%	85%	
7.3.2	Luôn có cơ chế đảm bảo các quyết định hành chính được ban hành đúng pháp luật		68%	80%	
7.3.3	DN phải khiếu nại vượt cấp mới có thể giải quyết được vấn đề		7%	2%	
7.3.4	Luôn có cơ chế đảm bảo công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại tố cáo		74%	85%	
7.3.5	Có trợ giúp pháp lý cho Doanh nghiệp khiếu nại hành vi sai trái		81%	90%	